TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Phạm Thị N - sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Mai Văn D - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Mai Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2011 tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 6/2017. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Mai Văn D có hai người con chung cháu Mai Thanh C, sinh ngày 14/7/2012 và cháu Mai Ngọc A, sinh ngày 11/10/2015 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa

án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai Thanh C, anh Mai Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai Ngọc A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Mai Văn D thỏa thuận để anh Mai Văn D chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Mai Văn D.

Về con chung: Chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thanh C, sinh ngày 14/7/2012; Anh Mai Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Ngọc A, sinh ngày 11/10/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị N và anh Mai Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Mai Văn D chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009856 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. anh Mai Văn D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã G, huyện G, Nam Định;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng